# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

| | |
|---|---|
| Tên phân loại, tên sản phẩm:<br><br>**DẦU THỦY LỰC**<br>**HI PRESS, DIN 51524 HLP, ISO 6743/4 HM, ISO VG 68** | PETIMEX |
| Số CAS: 72623-87-1<br>Số UN: chưa có thông tin<br>Số đăng ký EC: Chưa có thông tin | |
| **I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT** | |
| - Tên thường gọi của chất: **Dầu thủy lực HI PRESS, DIN 51524 HLP, ISO 6743/4 HM, ISO VG 68** | Mã tham chiếu: |
| - Tên thương mại: **Dầu thủy lực HI PRESS, DIN 51524 HLP, ISO 6743/4 HM, ISO VG 68** | |
| - Tên khác (không là tên khoa học): không xác định | |
| - Tên nhà cung cấp, địa chỉ:<br>**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP**<br>Số 472, đường Nguyễn Huệ, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp<br>Điện thoại: 02773.851056 – 02773.853090 Fax: 02773.851056 | Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:<br>CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP<br>Số 472, đường Nguyễn Huệ, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp<br>Điện thoại: 02773.851056 – 02773.853090 |
| - Tên nhà sản xuất và địa chỉ:<br><br>**Nhà máy dầu nhờn S.T.S**<br>Địa chỉ: 2647 đường Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh | |
| - **Mục đích sử dụng**: Dầu thủy lực. | |

**II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT**

| Tên thành phần | Số CAS | Công thức hóa học | Hàm lượng (%theo trọng lượng) |
|---|---|---|---|
| Dầu gốc | - | Hỗn hợp | >98 |
| Phụ gia | - | Hỗn hợp | > 2 |

**III. NHẬN DẠNG ĐẶT TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT**

1. **Mức xếp loại nguy hiểm**: NHẠY DA – Loại 1

**Các thành phần cơ bản của nhãn GHS (Hệ Thống Hợp Tác Toàn Cầu Về Phân Loại Và Ghi Nhãn Hóa Chất)**

**Hình đồ cảnh báo**

**Từ cảnh báo** Cảnh báo

**2. Cảnh báo nguy hiểm**

- Ảnh hưởng đến sức khỏe: Không nguy hiểm trong điều kiện tiếp xúc bình thường. Hạn chế tiếp xúc với hơi dầu. Tiếp xúc thường xuyên và kéo dài có thể gây viêm da.
- Cháy, nổ: Không được phân loại dễ cháy, nhưng sẽ cháy.
- Ảnh hưởng đến môi trường: Khó phân hủy bằng vi sinh. Độc với sinh vật dưới nước. Có thể gây ảnh hưởng, có hại lâu dài trong môi trường nước.
- Thông tin khác: Không thuộc loại nguy hiểm trong khi cung cấp và vận chuyển.
- **3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng**
- Đường mắt: Có thể gây dị ứng mắt
- Đường thở: Nếu hít phải hơi dầu có thể gây dị ứng hô hấp nhẹ
- Đường da: Có thể gây dị ứng da, kích ứng da.
- Đường tiêu hóa: Không xác định

## IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

**1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt** (bị văng, dây vào mắt): Nếu tiếp xúc, rửa ngày bằng nước trong vài phút. Kiểm tra và tháo bỏ kính sát tròng. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc.
**2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da** (bị dây vào da): Rửa chỗ tiếp xúc ngay bằng nước và xà phòng. Thay quần áo giày dép. Nếu xảy ra hiện tượng kích ứng da, nên đến trung tâm y tế. Nếu trường hợp bị bắn vào da với áp suất lớn, đến trung tâm y tế. Giặt quần áo thật kỹ trước khi sử dụng lại. Rửa giày thật kỹ trước khi mang lại.
**3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp**: Nếu hít phải đưa ra ngoài nơi thoáng gió. Nếu có triệu chứng bất thường phải có nhân viên y tế chăm sóc.
**4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa** : Nếu nuốt phải, và người nuốt còn ý thức, cho uống nước hoặc sữa. Không để người nuốt, ói trừ khi có yêu cầu của nhân viên y tế. Đưa nạn nhân đến trung tâm y tế. Không đưa gì vào miệng nạn nhân khi không còn ý thức.
**5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị:** điều trị cần hướng vào triệu chứng và vào việc giảm nhẹ mọi tác động.

## V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

**1. Xếp loại về tính cháy:** Dễ cháy
**2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:** Carbon dioxin, khói, cacbon monoxide, oxit surfur và các sản phẩm không cháy hết
**3. Các tác nhân gây cháy, nổ**: tia lửa, tia điện. Nếu cháy hay đun nóng, áp suất cao bình chứa có thể nổ.
**4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác:** Cacbon dioxin, bọt hoặc các bột chữa cháy. (Cát và đất có thể sử dụng để dập tắt các đám cháy nhỏ). Không nên sử dụng tia nước để chữa cháy.
**5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:** Nên dùng mặt nạ phòng độc. Trang thiết

bị, trang phục của nhân viên chữa cháy.
**6. Các lưu ý đặc biệt về cháy nổ:** Khói độc, khí gas, và hơi có thể có trong đám cháy.

## VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

**1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ:** Bít chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển đồ đựng ra khỏi khu vực tràn đổ và rò rỉ. Thấm chất lỏng bằng cát hoặc foam. Thu gom, đổ vào thùng chứa chất thải và xử lý theo qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
**2. Khi tràn đổ, rò rỉ ở diện rộng:** Bít chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển đồ đựng ra khỏi khu vực tràn đổ. Tiếp cận nơi phát thải theo hướng xuôi chiều. Ngăn sự tràn bằng thiết bị thích hợp cùng với cát, đất hoặc vật liệu khác. Thu hồi dầu trực tiếp hoặc bằng vật liệu hấp phụ.

## VII.YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

**1. Biện pháp điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm**: Sử dụng các trang thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp và đúng tiêu chuẩn khi tiếp xúc trực tiếp, hoặc làm việc trong môi trường có hóa chất.
**2. Biện pháp điều kiện cần áp dụng khi bảo quản** :
- Bảo quản nơi thoát mát, khô và thoáng gió. Phương tiện chứa phải kín. Tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng, nguồn nhiệt, và các tác nhân gây oxy hóa. Thích hợp chứa đựng trong các thùng bằng thép carbon nhẹ, thép không gỉ, thùng chứa bằng Polyethylene. ( PVC không phù hợp để làm dụng cụ chứa)
- Nhiệt độ bảo quản từ 0ºC đến 50ºC.
- Thông tin khác: Đối với các thùng chứa, chai đựng bằng polyethylene tránh để tiếp xúc với nhiệt độ cao vì có thể gây biến dạng.

## VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

**1.Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết**: Áp dụng các biện pháp kiểm tra phù hợp khi làm việc như thông thoáng để giảm nồng độ hơi. Sử dụng các phương tiện trang bị bảo hộ lao động
**2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc**
- Bảo vệ mắt: Kính bảo hộ có miếng che hai bên.
- Bảo vệ thân thể: Sử dụng quần áo bảo hộ lao động
- Bảo vệ tay: Hãy đeo găng tay bảo hộ nếu đeo thời gian tiếp xúc kéo dài hoặc thường xuyên. Hay đeo găng tay bảo hộ chống hóa chất. Khuyến khích dùng găng tay nitrile hoặc neoprene.
- Bảo vệ hô hấp: Sử dụng mặt nạ NIOSH /MSHA bảo vệ toàn bộ khuôn mặt. Trong trường hợp thiếu thông gió nên mang thiết bị thở.
**3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố:** Các phương tiện bảo hộ cá nhân như găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động
**4. Các biện pháp vệ sinh**: Rửa bàn tay, cánh tay và mặt cho thật sạch sau khi làm việc với hóa chất, trước khi ăn uống, hút thuốc và vào lúc cuối giờ. Quần áo dùng trong việc nhiễm bẩn không được phép mang ra ngoài nơi làm việc. Giặt sạch trang phục có dính hóa chất trước khi mặc lại. Cần đặt những phòng rửa mắt và phòng tắm an toàn ở gần địa điểm làm việc.

## IX. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CHẤT CỦA HÓA CHẤT

| | |
|---|---|
| - Trạng thái vật lý: Chất lỏng ở nhiệt độ môi trường | Điểm sôi ($^0$C): >205 ºC (nhiệt độ sôi đầu.) |
| - Màu sắc: vàng | Điểm nóng chảy ($^0$C): không xác định |
| - Mùi đặc trưng: có mùi | Điểm chớp cháy($^0$C) (Flash point) : Cốc hở > 210ºC |
| - Áp suất hóa hơi (mm HG) ở nhiệt độ áp suất tiêu chuẩn: dưới 0.5x10$^{-3}$ Kpa tại 20$^{o-}$C | Nhiệt độ tự cháy ($^0$C): không xác định |
| - Tỷ trọng hơi (Không khí=1) ở nhiệt độ áp suất tiêu | Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với |

| | |
|---|---|
| chuẩn: chưa có thông tin | không khí): 10% V/V |
| - Độ hòa tan trong nước: không tan trong nước | Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): 1% V/V |
| - Độ PH: tùy vào sản phẩm | Tỷ lệ hóa hơi: không xác định |
| - Khối lượng riêng (kg/$m^3$), tại 15$^o$C: Tùy theo sản phẩm | Độ nhớt: Tùy theo sản phẩm |

## X. MỨC ỔN ĐINH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

**1. Tính ổn định** : Ổn định ở điều kiện nhiệt độ và môi trường bình thường

**2. Khả năng phản ứng:**

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm không hình thành trong quá trình tồn chứa trong điều kiện bình thường.
- Các phản ứng nguy hiểm ( ăn mòn, cháy nổ, phản ứng với môi trường xung quanh): không xác định
- Các chất có phản ứng phân nhiệt, khí độc các chất không bảo quản chung...) : Không xác định
- Phản ứng trùng hợp: không xảy ra

## XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

1. **Các ảnh hưởng mãn tính với người:**

   - Không có số liệu đầy đủ chỉ ra độc tính của sản phẩm. Thông tin dựa trên những kiến thức, nghiên cứu về độc tính của những sản phẩm tương tự.

   **- Ngộ độc cấp tính:**

   + Nuốt phải**:** khi hàm lượng LD-50 trên 2.000 mg/Kg

   + Tiếp xúc với da: khi hàm lượng LD-50 trên 2.000 mg/Kg

   + Hít vào: Có thể gây kích ứng nhẹ

2. **Các ảnh hưởng độc khác:** Chưa có thông tin

## XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

- Không gây ảnh hưởng xấu cho hệ sinh thái. Thông tin được đưa ra dựa trên kiến thức về thành phần và tính chất gây hại đối với sinh thái của các sản phẩm tương tự
- Mức độ phân hủy sinh học: Không dễ phân hủy sinh học.
- Chỉ số BOD và COD: Không xác định
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Không xác định
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: Không xác định

## XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

**1. Thông tin quy định thiêu hủy** (thông tin về luật pháp): Việc tiêu hủy phải tuân theo quy trình và tiêu chuẩn chung về tiêu hủy hóa chất theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho người và môi trường

**2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải:** Không phải là rác nguy hại theo RCRA điều khoản 40 và CFR 261

**3. Biện pháp tiêu hủy:** Tái sinh hoặc xử lý thông qua nhà thâu chuyển xử lý chất thải.. Không được thải ra môi trường đất và nước.

## XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

- Không được xếp vào lọai hàng hóa độc hại khi vận chuyển ADR/RID, UN, IMO,LATA/CIAO.
- Không được xếp lọai vào danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm bằng đường bộ theo nghị định số 104/2009/NĐ-CP của chính phủ ngày 9/11/2009.
- Không được xếp lọai vào danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm bằng đường thủy nội địa theo nghị định số 29/2005/NĐ-CP của chính phủ ngày 10/3/2005.

- Vật liệu này có khả năng là một chất tích điện tĩnh. Do đó khi vận chuyển, dời hàng cần phải thực hiện các biện  pháp tiếp địa thích hợp.

## XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

**1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới** ( liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo):  Liên hợp quốc, EC, các tổ chức quốc tế về sản xuất, kinh doanh, vận tải sản phẩm dầu mỏ đã có uy định pháp lý về khai báo MSDS

**2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký:** Sản phẩm này không thuộc phân loại nguy hiểm theo điều lệ của EU.

**3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:**

- Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Bộ Khoa học Công nghệ về Ban hành QCVN 14:2018/BKHCN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong
- Thông tư số 10/2018/TT-BKHCN ngày 01/07/2018 của Bộ Khoa học Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Bộ Khoa học Công nghệ về Ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong"

## XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: ngày 18 tháng 11 năm 2024

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất;

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng wTháp

**Lưu ý người đọc:**

- Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.
- Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.
- Các dữ liệu và lời khuyên được đưa ra khi sản phẩm được bán để sử dụng với mục đích khác mà không tham khảo ý kiến của Petimex.
- Trách nhiệm của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn tuân thủ theo tất cả các quy định. Petimex sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ tai nạn gây ra do việc sử dụng sản phẩm sai mục đích và khuyến cáo hoặc những tai nạn thuộc bản chất của loại sản phẩm. Người mua sản phẩm để cung cấp cho nơi sử dụng có trách nhiệm thực hiện tất các các bước cần thiết để đảm bảo người nào sử dụng đều được cung cấp đầy đủ thông tin có trong tờ thông tin an toàn này.
- Người sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo cho người lao động hoặc những người có thể chịu những ảnh hưởng đưa ra trong tờ thông tin này và những chú ý cần thiết.

PETIMEX